

BIỂU GIÁ HỢP ĐỒNG

Kèm theo hợp đồng số 25.10/2024/HĐ-TCXD ngày 25 tháng 10 năm 2024

CÔNG TRÌNH : Nạo vét, sửa chữa các tuyến kênh thủy lợi nội đồng năm 2024 trên địa bàn xã Kiến Quốc năm 2024

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)
1	Đào kênh mương, chiều rộng $\leq 10\text{m}$, máy đào 0,8m ³ , đất cấp II	100m ³	13,5012	2.511.525,6	33.908.609,5
2	Đào bùn trong mọi điều kiện, bùn lẫn rác	m ³	337,532	288.909,2	97.516.110,2
3	Đào xúc đất bằng máy đào 1,25m ³ , đất cấp II	100m ³	13,3557	1.181.113,4	15.774.596,5
4	Đắp bờ kênh mương bằng thủ công, dung trọng $\leq 1,45 \text{ T/m}^3$	m ³	333,8936	164.678,3	54.985.017,4
5	Phát rừng tạo mặt bằng bằng thủ công. Phát rừng loại II, mật độ cây tiêu chuẩn trên 100m ² rừng : > 5 cây	100m ²	27,8768	947.622,3	26.416.676,6
6	Ca máy vận chuyển máy xúc, phao thép (đi, về)	ca	4,	3.695.074,2	14.780.296,8
7	Ca phao thép	ca	120,	47.666,5	5.719.974,9
8	Lắp đặt ống bê tông bằng cần cẩu, đoạn ống dài 1m, đường kính $\leq 1000\text{mm}$	đoạn ống	16,	2.093.277,1	33.492.433,
9	Đắp đất lưng cống buy	m ³	53,9698	164.678,3	8.887.652,8
	TỔNG CỘNG				291.481.368
	LÀM TRÒN				291.481.000
Bảng chữ: Hai trăm chín mươi một triệu, bốn trăm tám mươi một ngàn đồng./.					

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU